

NGHỊ QUYẾT

Về việc **thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục**
Chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Logistics & Quản lý Chuỗi cung ứng Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGD đào tạo ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGD đào tạo ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGD đào tạo ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 26/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 5 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Logistics & Quản lý Chuỗi cung ứng; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 5 ngày 19 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Logistics & Quản lý Chuỗi cung ứng Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 86%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,88** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu tham khảo các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: *Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Logistics & Quản lý Chuỗi cung ứng của Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu* đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Logistics & Quản lý Chuỗi cung ứng của Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHBK-VT (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.



TS. NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG TRƯỜNG ĐH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/02/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	3	3,80	4	80
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	3	3,80	4	80
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	3						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,88					43		86		

PHỤ LỤC 2

KIỂM NGHIỆM CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG TRƯỜNG ĐH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

*(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/02/2023
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng được xác định rõ ràng, bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu và của Khoa; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần phải đạt được khi học xong chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng chuẩn đầu ra có khảo sát thị trường lao động, lấy ý kiến đóng góp của nhà tuyển dụng, người học, cựu người học. Chuẩn đầu ra được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.

Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ các nội dung theo quy định; được rà soát và ban hành hằng năm. Các đề cương học phần có đầy đủ thông tin theo quy định; được rà soát và chỉnh sửa hằng năm theo kế hoạch của Trường. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan có thể dễ dàng tiếp cận bản mô tả và đề cương học phần.

Chương trình dạy học được thiết kế theo chuẩn đầu ra, phù hợp với mục tiêu đào tạo. Các học phần trong chương trình đào tạo đều xác định rõ mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần; nội dung của từng học phần đều chỉ ra việc đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần với tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá cho từng học phần phù hợp với chuẩn đầu ra. Mỗi đề cương chi tiết học phần đều xác định và mô tả sự đóng góp của học phần giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Nội dung các học phần thể hiện việc đạt được chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được cấu trúc gắn kết thành một khối thống nhất, được chỉnh sửa hằng năm; có tham khảo chương trình dạy học ngành Logistics & Quản lý Chuỗi cung ứng của các chương trình đào tạo trong nước.

Triết lý giáo dục được Trường công bố và truyền tải đến cán bộ, giảng viên và người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Chương trình dạy học mô tả tổ hợp các phương pháp giảng dạy giúp người học đạt chuẩn đầu ra. Giảng viên hướng dẫn hoạt động học tập phù hợp với từng chương, chủ đề từng chuẩn đầu ra của học phần. Người học và giảng viên hài lòng với các phương pháp dạy – học được sử dụng trong chương trình đào tạo. Giảng viên sử dụng đa dạng các phương pháp dạy – học đáp ứng phù hợp với từng chuẩn đầu ra học phần. Các học phần đều được quy định thời gian tự học của người học. Các kỹ năng tìm kiếm tài liệu, phân tích, tổng hợp khái quát vấn đề được hình thành trong các tiểu luận của các học phần chuyên ngành. Các hoạt động dạy-học/Phương pháp giảng dạy được giảng viên sử dụng phù hợp nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

Quy chế đào tạo, quy trình về công tác khảo thí và đánh giá người học của Trường, và Đề cương học phần quy định rõ tiêu chí đánh giá kết quả học tập, kiểm tra, thi học phần

và đánh giá kết quả học tập. Thời gian, hình thức, tiêu chí, trọng số và cơ chế phản hồi được quy định rõ ràng trong các văn bản của Trường; được thông báo công khai đến người học thông qua nhiều phương thức khác nhau. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được giảng viên sử dụng đa dạng để đo lường các chuẩn đầu ra của học phần. Hoạt động ra đề, coi thi, chấm thi, nhập điểm đảm bảo tính bảo mật, khách quan, chính xác, công bằng. Các quy định về phản hồi kiểm tra đánh giá được công bố công khai, kịp thời đến giảng viên và người học, phổ biến cho người học mới nhập học. Người học được phổ biến đầy đủ về các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập. Tỷ lệ người học xin phúc khảo thấp và được xử lý kịp thời. Người học hài lòng với quy trình phúc khảo.

Trường có KPIs phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và được phổ biến rộng rãi đến giảng viên toàn Trường; bảo đảm tỷ lệ giảng viên /người học theo quy định; quy định khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên rõ ràng. Trường có các quy định tuyển dụng và cập nhật trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bố trí, bổ nhiệm. Trường có quy định về năng lực của đội ngũ giảng viên; có chính sách thúc đẩy giảng viên phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; có hệ thống văn bản về quy trình, tiêu chí để đánh giá, theo dõi và giám sát hiệu quả công việc và sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên.

Trường đã ban hành chiến lược phát triển nhân sự, phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên; ban hành các văn bản quan trọng làm căn cứ để quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm và đã xây dựng được đội ngũ nhân viên 70 người đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của 277 giảng viên; 4,964 người học và 274 học viên cao học toàn Trường. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá năng lực và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tương minh theo các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai.

Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật hằng năm. Trường có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ và gia hạn học tập. Trường có đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua, tư vấn việc làm và các dịch vụ hỗ trợ người học. Bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người học triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học. Người học ngành Logistics & Quản lý Chuỗi cung ứng được tư vấn, hỗ trợ kịp thời và có hiệu quả trong suốt quá trình học tập.

Trường có các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các thiết bị, dụng cụ và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện nằm ở tầng 2 tòa nhà (Cơ sở 1 và Cơ sở 2); có không gian thông thoáng; có phòng đọc, được trang bị phần mềm chuyên dụng, có công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng cụ thể. Thư viện có nguồn nghiên cứu khoa học bản in và bản điện tử được cập nhật hằng năm. Có ban hành quy định riêng của Trường và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định về an ninh, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy. Trường định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn phòng cháy chữa cháy.

Trường có hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được quy định rõ ràng, cụ thể. Quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định trong các văn bản pháp quy của Trường. Hoạt động đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo kế hoạch và đánh giá theo từng học kỳ. Kết quả nghiên cứu khoa học từ các đề tài, bài báo có nội dung được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Trường có văn bản quy định về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ; có thực hiện việc đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ và thực hiện cải tiến chất lượng của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Có cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống; được đánh giá và được thực hiện cải tiến.

Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với chương trình đào tạo khác trong Trường. Có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Phòng Quản lý Đào tạo và Đảm bảo Chất lượng phối hợp với các Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Khoa và Trường. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học cũng được quy định và giám sát ở cấp Trường/Khoa.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa cần rà soát mục tiêu chương trình đào tạo phù hợp với Thông tư 17/2021; rà soát chuẩn đầu ra, xây dựng các tiêu chí chi tiết với các mức năng lực cần đạt tương ứng, sử dụng hệ thống phân loại Bloom hoặc tương đương nhằm bảo đảm tính dễ đo lường khi đánh giá. Xây dựng và triển khai công cụ để đo lường mức độ đạt được của chuẩn đầu ra. Cần tăng số lượng các bên liên quan tham gia góp ý kiến cho chuẩn đầu ra. Rà soát và cải tiến bảng hỏi để đảm bảo độ tin cậy của việc thu thập thông tin phục vụ điều chỉnh chương trình đào tạo.

2. Khoa cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để tối ưu hóa việc cung cấp thông tin nhằm tăng hiệu quả phổ biến thông tin về chương trình đào tạo đến các bên liên quan. Rà soát quy trình ban hành chương trình đào tạo. Bản mô tả chương trình đào tạo, chương trình dạy học phù hợp với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT. Rà soát quy trình xây dựng và ban hành chương trình đào tạo đảm bảo quản lý đề cương học phần theo phiên bản của chương trình đào tạo. Rà soát mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần đảm bảo rõ ràng, dễ đo lường đánh giá. Rà soát cập nhật ma trận kiểm tra đánh giá trong đề cương học phần. Khoa cần khảo sát về khả năng tiếp cận, mức độ sử dụng để tăng hiệu quả của thông tin về chương trình đào tạo và đề cương học phần.

3. Khoa cần ban hành văn bản hướng dẫn lựa chọn phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp với loại chủ đề chuẩn đầu ra và mức độ năng lực cần đạt. Cần tổ chức đánh giá định lượng về sự tương thích về nội dung và sự đóng góp chi tiết của từng học phần để đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Cần rà soát hướng dẫn và tập huấn kỹ việc xây dựng, thiết kế, lựa chọn các phương pháp dạy – học, rà soát các chuẩn đầu ra của các chương/bài và ma trận liên kết với chuẩn đầu ra của học phần đảm bảo tính logic và hợp lý. Trường cần thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan để đánh giá mức độ đạt được của chuẩn đầu ra từng học phần và sự đóng góp của từng học phần đối với chuẩn đầu ra

chương trình đào tạo. Rà soát điều kiện ràng buộc của các học phần chuyên ngành nhằm bảo đảm tính logic.

4. Trường cần xây dựng kế hoạch phổ biến hiệu quả triết lý giáo dục của Trường đến các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên và người học. Cần xây dựng tài liệu hướng dẫn phương pháp, cách thức, mục tiêu chuyển tải triết lý giáo dục vào các hoạt động của Trường. Cần thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan để đánh giá, hoàn thiện các phương pháp dạy – học cho phù hợp với từng học phần trong chương trình đào tạo. Tăng cường tính thực tế trong giảng dạy các học phần và mời thêm doanh nghiệp nói chuyện chuyên đề. Đầu tư các phần mềm chuyên dụng, tích hợp thêm Tiếng Anh vào các học phần chuyên ngành. Cần rà soát, điều chỉnh đề cương học phần đảm bảo cung cấp các năng lực để người học có thể đạt được khả năng học tập suốt đời và xây dựng các biện pháp để đo lường đánh giá năng lực này.

5. Trường/Khoa cần xây dựng các văn bản hướng dẫn chi tiết, tổ chức tập huấn chuyên sâu về thiết kế và lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Tiến hành tổng kết các văn bản về công tác kiểm tra đánh giá. Ban hành văn bản hướng dẫn và tổ chức tập huấn để triển khai việc đánh giá độ giá trị và độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá để chuẩn hóa các đề thi. Đa dạng hóa các phương pháp kiểm tra đánh giá để đo lường được mức độ đạt được của chuẩn đầu ra. Rà soát bổ sung các rubric đánh giá mức tự chủ và trách nhiệm trong đề cương học phần. Xây dựng và khai thác ngân hàng câu hỏi thi. Khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu về việc người học sử dụng kết quả phản hồi để cải thiện việc học tập. Rà soát quy định về chấm thi phúc khảo, bổ sung mô tả rõ hơn về quy định/quy trình chấm phúc khảo.

6. Trường cần quy định cụ thể sản phẩm nghiên cứu khoa học đối với giảng viên (ở quy định mới). Cần ban hành văn bản quy định cụ thể các tiêu chí về hoạt động phục vụ cộng đồng. Tăng cường chính sách đãi ngộ để thu hút được giảng viên có trình độ cao; cần có các kế hoạch về bồi dưỡng nâng cao năng lực thiết kế chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chọn lựa tổ hợp phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích chuẩn đầu ra cho đội ngũ giảng viên. Tăng cường các đề tài nghiên cứu khoa học liên ngành phục vụ dạy và học, phục vụ cộng đồng; khuyến khích đội ngũ giảng viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp: cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Tỉnh và đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ áp dụng trong thực tiễn ở địa phương, khu vực và cả nước tương xứng với năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên trong giai đoạn tiếp theo và nâng cao trình độ chuyên môn cho giảng viên chưa đạt chuẩn.

7. Trường cần nghiên cứu kỹ các yếu tố ảnh hưởng đến mở rộng quy mô đào tạo để có dự báo quy mô đào tạo sát với thực tế, làm cơ sở cho việc xây dựng các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo nói chung cũng như việc xây dựng đội ngũ nhân viên nói riêng. Cần tiếp tục hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, quy định cụ thể hơn về tiêu chuẩn chuyên môn đối với một số vị trí việc làm và cần có chính sách thu hút, khuyến khích, hỗ trợ để nhân viên an tâm công tác.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hóa đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan để hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được chặt chẽ và bài bản. Cần định kỳ đánh giá hiệu quả của việc phối hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh. Cần tăng thêm kinh phí cho hoạt động người học nghiên cứu khoa học, đa dạng hóa, mở rộng phạm vi các hoạt động ngoại khóa; gia tăng các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học, tạo dựng môi trường học thuật cho người học. Trường cần có kế hoạch gia tăng số lượng cây xanh/không

gian xanh trong khuôn viên Trường. Tăng thêm dịch vụ của căn tin, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn những kiến nghị của cơ quan chức năng về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

9. Trường cần mở rộng diện tích phòng làm việc, bố trí phòng làm việc riêng cho Trường Khoa và các Bộ môn của Khoa theo quy định. Thư viện cần bổ sung thêm lượng sách chuyên ngành trong 05 năm gần đây, cần liên kết với thư viện các trường ngoài nước để đa dạng các nguồn học liệu. Trường cần có phiếu khảo sát riêng cho giảng viên, người học về mức độ phù hợp của phòng thực hành theo từng chương trình đào tạo. Cần cải thiện hệ thống đường truyền internet và wifi đáp ứng việc truy cập dữ liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Trường cần quan tâm mở rộng diện tích cho ký túc xá và căn tin Trường để phục vụ cho người học; bổ sung thêm mảng xanh cho khuôn viên Trường (Cơ sở 1 và Cơ sở 2).

10. Trường cần cải tiến nội dung lấy ý kiến về chương trình dạy học. Cần hoàn thiện quy định/hướng dẫn thiết kế chương trình dạy học, đề cương chi tiết học phần và xây dựng hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá và rubrics đánh giá. Trường cần ban hành quy định và tổ chức triển khai việc thẩm định, đánh giá sự tương thích và phù hợp của quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra. Trường cần phân công đơn vị giám sát, đánh giá hiệu quả về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống. Cần lập danh mục quy định các nội dung khảo sát cụ thể đối với từng loại đối tượng lấy ý kiến; cần khảo sát ý kiến của các bên liên quan về cơ chế phản hồi để có thêm cơ sở cải tiến cơ chế phản hồi. Bảng câu hỏi cần được thiết kế hợp lý để thu thập được thông tin phản hồi hữu ích nhằm cải tiến chất lượng.

11. Trường/Khoa cần phân tích và dự báo tỷ lệ thôi học và tỷ lệ tốt nghiệp nhằm đưa ra các giải pháp giảm tỷ lệ thôi học và tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo ngành Logistics & Quản lý Chuỗi cung ứng với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong nước. Ngoài ra, cần có tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ để nâng cao khả năng có việc làm đúng ngành. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi tính từ ngày được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.